TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/QĐ - TA	*T1, ngày 27 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông **Đồng Ngọc Huyền**

2. Thư ký phiên họp: Bà **Vũ Thị Phương Thảo**

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 23/2024/QĐ - TA, ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Đặng Văn L** - sinh năm 1967.

Số CCCD: 034067005526 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp;

Nơi cư trú: Thôn AQ, xã NT, huyện T1, tỉnh T2.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12.

Tiền án: không Tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 12/2015/HSST ngày 17/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xử phạt Đặng Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 24/01/2017 Đặng Văn L đã chấp hành xong án phạt tù

Con ông: Đặng Văn M và bà: Đào Thị L1.

(Vắng mặt tại phiên họp)

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông **Phạm Quốc Hiệu** - Cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T1, tỉnh T2. (Có mặt).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2: Ông **Phạm Minh Thanh** (có mặt)

NHẬN THẤY:

Đặng Văn L là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy L thường sử dụng là heroin sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể thông qua đường hô hấp, mỗi lần sử dụng L sử dụng 01 gói ma túy trị giá 100.000 đồng. Ngày 27/5/2024 L mua 01 gói ma túy về sử dụng, đến ngày 30/5/2024 Công an xã NT đưa L đi xét nghiệm nước tiểu tại Trung tâm y tế huyện T1, tỉnh T2. Tại phiếu trả lời kết quả ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Trung tâm y tế huyện T1, tỉnh T2 kết luận Đặng Văn L có nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là hêroin. Do đó Ủy ban nhân dân xã NT, huyện T1, tỉnh T2 đã lập hồ sơ đề nghị đưa Đặng Văn L vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 30, khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; Khoản 1 Điều 40 Nghị định 116/2021/NĐ-CP quy định về thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy.

Tại Công văn số: 165/ĐN-LĐTBXH ngày 13/6/2024 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T1, tỉnh T2 đề nghị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xem xét, quyết định áp dụng biện pháp "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" công lập đối với Đặng Văn L từ 18 (mười tám) đến 24 (hai tư) tháng.

Tại phiên họp: Đại diện phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T1, tỉnh T2 vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" công lập đối với Đặng Văn L từ 18 đến 24 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 phát biểu quan điểm về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đặng Văn L và việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đặng Văn L là đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục do pháp luật quy định và đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận ý kiến của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T1, tỉnh T2 đưa Đặng Văn L vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có thời hạn từ 21 đến 24 tháng.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị. Sau khi xem xét ý kiến đề nghị của đại diện phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T1 và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

Về trình tự, thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T1: việc lập hồ sơ đề nghị đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời hạn được quy định tại các Điều

103, 104 Luật xử lý vi phạm hành chính. Các chứng cứ chứng minh hành vi vi phạm của Đặng Văn L được thu thập đảm bảo, khách quan và đúng với quy định.

Về căn cứ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thấy: Đặng Văn L là đối tượng nghiện ma túy, đã trên mười tám tuổi và có nơi cư trú ổn định. L nằm trong danh sách theo dõi quản lý đối tượng nghiện ma túy. Ngày 30/5/2024, L sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã NT đã đưa L đi xét nghiệm nước tiểu tại Trung tâm y tế huyện T1, tỉnh T2. Kết quả xét nghiệm: Đặng Văn L có nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là heroin. Do đó Ủy ban nhân dân xã NT, huyện T1, tỉnh T2 đã lập hồ sơ đề nghị đưa Đặng Văn L vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy cần áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đặng Văn L là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung ngày 13/11/2020; Khoản 4 Điều 32 Luật phòng chống ma túy và Khoản 1, Điều 40, Điều 41, Điều 43 của Nghị định 116/2021/NĐ - CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Tại phiên họp, mặc dù người bị đề nghị Đặng Văn L vắng mặt, nhưng L đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ thể hiện tại: Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Biên; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai và bản tường trình của L.

Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý hồ sơ, Quyết định mở phiên họp cho Đặng Văn L theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 11 và khoản 3 Điều 16 nhưng L vẫn không đến tham gia phiên họp để trình bày ý kiến của mình mà không có lý do chính đáng nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 15 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi vi phạm của Đặng Văn L thì thấy: mặc dù L có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, trên 18 tuổi, biết được tác hại của ma túy. Đã bị Tòa án nhân dân huyện T1 xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 12/2015/HS-ST, L đã chấp hành xong hình phạt. Do thiếu ý thức rèn luyện nên L vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Vì vậy cần có biện pháp xử lý đúng đắn và kịp thời để tránh nguy cơ L sẽ lại tiếp tục vi phạm pháp luật, có thể dẫn đến phạm tội tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó chấp nhận đề nghị của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T1, tỉnh T2 cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm

sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhằm chữa bệnh, giáo dục dưới sự giám sát của cơ quan chuyên môn đối với L là phù hợp quy định tại Điều 95, khoản 1 (sửa đổi bổ sung) Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định:

1.Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là biện pháp xử lý hành chính áp dụng đối với người có hành vi vi phạm quy định tại Điều 96 của Luật này để chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 12 tháng đến 24 tháng.

Khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định:

1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

...

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của người bị đề nghị áp dụng: Đặng Văn L sau khi vi phạm đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi đây là tình tiết giảm nhẹ L được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ các Điều 95, 96, 103, 104, 105, 107 và 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" đối với Đặng Văn L.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 01 (một) năm 09 (sáu) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Đặng Văn L có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T1, tỉnh T2 có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T1, tỉnh T2. Công an huyện T1, tỉnh T2 có trách nhiệm thi hành quyết định này.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đặng Văn L;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Phòng LĐTB&XH huyện T1;
- UBND xã NT;
- Cơ sở cai nghiện công lập tỉnh T2;
- Lưu hồ sơ.

Đồng Ngọc Huyền